

KẾ HOẠCH

Triển khai công tác pháp chế và kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2017 trên địa bàn tỉnh Kon Tum

Thực hiện Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế (Nghị định số 55/2011/NĐ-CP) và Thông tư số 01/2015/TT-BTP ngày 15/01/2015 của Bộ Tư pháp hướng dẫn về nghiệp vụ thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức pháp chế (Thông tư số 01/2015/TT-BTP); Nghị định số 34/2016/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (Nghị định số 34/2016/NĐ-CP), UBND tỉnh Kon Tum ban hành Kế hoạch triển khai công tác pháp chế và kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2017 trên địa bàn tỉnh như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU.

1. Nâng cao hơn nữa chất lượng công tác pháp chế; tiếp tục củng cố, kiện toàn đội ngũ những người làm công tác pháp chế nhằm đảm bảo giúp Thủ trưởng cơ quan thực hiện tốt việc quản lý nhà nước bằng pháp luật trong phạm vi ngành, lĩnh vực được giao. Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ theo quy định tại Nghị định số 55/2011/NĐ-CP, Thông tư số 01/2015/TT-BTP và các quy định khác của pháp luật có liên quan, cải thiện chỉ số cải cách hành chính tỉnh Kon Tum.

2. Tiến hành tự kiểm tra, kiểm tra nhằm phát hiện những văn bản có dấu hiệu trái pháp luật do HĐND, UBND các cấp ban hành, tiến hành xử lý, kiến nghị xử lý nhằm hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật do địa phương ban hành; đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước, quản lý xã hội bằng pháp luật.

3. Thường xuyên rà soát, kịp thời phát hiện những văn bản chồng chéo, mâu thuẫn, không còn phù hợp với văn bản có giá trị pháp lý cao hơn, các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đề sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ, bãi bỏ, ban hành mới theo thẩm quyền hoặc kiến nghị sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ; định kỳ lập, công bố danh mục văn bản do HĐND, UBND các cấp ban hành hết hiệu lực một phần, hết hiệu lực toàn bộ.

4. Việc tổ chức thực hiện các nội dung của Kế hoạch này phải nghiêm túc, đúng tiến độ, hiệu quả. Trong quá trình tổ chức thực hiện có thể lồng ghép với việc

triển khai thực hiện các Chương trình, Kế hoạch khác (*công tác theo dõi, kiểm tra thi hành pháp luật; kiểm soát thủ tục hành chính...*) để đảm bảo tiết kiệm, không phiền hà cho cơ quan, đơn vị được kiểm tra.

5. Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan liên quan trong thực hiện công tác pháp chế, tự kiểm tra, kiểm tra, rà soát, hệ thống văn bản.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH.

1. Công tác pháp chế:

a. Nội dung thực hiện:

- Tham mưu UBND tỉnh xây dựng, ban hành Quy chế phối hợp trong công tác tham mưu quản lý nhà nước đối với công tác pháp chế trên địa bàn tỉnh.

- Hướng dẫn các sở, ngành, các doanh nghiệp nhà nước thuộc UBND tỉnh tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của công tác pháp chế theo quy định; tổ chức tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ những người làm công tác pháp chế trên địa bàn tỉnh.

- Sắp xếp, bố trí người làm công tác pháp chế đảm bảo tiêu chuẩn, năng lực theo quy định để đảm bảo thực hiện tốt các nhiệm vụ của công tác pháp chế.

b. Trách nhiệm thực hiện: Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp tham mưu việc xây dựng Quy chế; tổ chức tập huấn; hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ của công tác pháp chế; các sở, ngành, doanh nghiệp nhà nước thuộc UBND tỉnh chủ trì thực hiện việc sắp xếp, bố trí người làm công tác pháp chế tại cơ quan, đơn vị.

c. Thời gian thực hiện: Sở Tư pháp thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Quý I năm 2017; các sở, ban, ngành, doanh nghiệp thực hiện thường xuyên trong năm 2017.

2. Công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật:

a. Hoàn thiện thể chế về công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật:

- Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thực hiện, Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp rà soát các văn bản do HĐND, UBND tỉnh ban hành quy định về công tác xây dựng, kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật để kịp thời tham mưu UBND tỉnh đề nghị HĐND sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, ban hành mới các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND; tham mưu UBND sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản thuộc thẩm quyền để tổ chức thi hành hiệu quả Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

- Theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc HĐND, UBND cấp huyện rà soát các văn bản do HĐND, UBND cấp huyện ban hành quy định về công tác xây dựng, kiểm

tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật để kịp thời sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc ban hành mới.

b. Tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật:

- Sở Tư pháp là đầu mối tham mưu giúp UBND, Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện việc tự kiểm tra, xử lý những văn bản có nội dung không còn phù hợp với pháp luật hiện hành và tình hình thực tế của địa phương;

- Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP có trách nhiệm chủ động phối hợp với Sở Tư pháp tham mưu giúp UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh tự kiểm tra văn bản thuộc lĩnh vực quản lý của ngành mình;

- HĐND, UBND các huyện, thành phố; UBND xã, phường, thị trấn chỉ đạo Ban Pháp chế, Phòng Tư pháp, công chức Tư pháp - Hộ tịch tự kiểm tra văn bản do HĐND, UBND cùng cấp ban hành theo quy định.

c. Kiểm tra, xử lý văn bản theo thẩm quyền:

- Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp cơ quan quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực giúp Chủ tịch UBND tỉnh tổ chức kiểm tra toàn bộ văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND các huyện, thành phố ban hành; thông báo tới cơ quan ban hành xử lý theo quy định đối với những văn bản có nội dung trái pháp luật; theo dõi việc xử lý theo quy định.

- Chủ tịch UBND các huyện, thành phố chỉ đạo Phòng Tư pháp và các đơn vị chuyên môn tổ chức kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND cấp xã ban hành.

d. Công tác kiểm tra văn bản theo chuyên đề, địa bàn, ngành, lĩnh vực:

- *Sở Tư pháp:* Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan tham mưu UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh tổ chức kiểm tra theo thẩm quyền đối với văn bản quy định trong các lĩnh vực: đất đai, phí, lệ phí; đầu tư, thương mại, chế độ chính sách đối với người nghèo, các đối tượng thuộc diện bảo trợ xã hội...; kiểm tra các chuyên đề khác theo yêu cầu, chỉ đạo của Bộ Tư pháp; UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh khi cần thiết. Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh thành lập Đoàn kiểm tra để kiểm tra công tác pháp chế, công tác văn bản tại một số cơ quan, đơn vị, địa phương (*sẽ có Kế hoạch riêng*);

- *Chủ tịch UBND các huyện, thành phố:* Chỉ đạo tổ chức kiểm tra văn bản theo chuyên đề, lĩnh vực trên địa bàn huyện, thành phố. Tổ chức kiểm tra theo địa bàn tại một số xã, phường, thị trấn.

d. Công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật:

- Rà soát, công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND các cấp ban hành hết hiệu lực, ngưng hiệu lực trong năm 2017: (1) Thường xuyên tổ chức rà soát văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của pháp luật; (2) Rà soát, lập Danh mục văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND các cấp ban

hành hết hiệu lực, ngưng hiệu lực trong năm 2017 theo quy định tại Điều 157 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP để kịp thời tham mưu Chủ tịch UBND các cấp công bố vào tháng 01/2018.

- *Rà soát văn bản quy phạm pháp luật theo chuyên đề, lĩnh vực:* Tổ chức rà soát các văn bản do HĐND, UBND tỉnh ban hành quy định trong các lĩnh vực: dân sự, tổ chức bộ máy, quản lý tài chính, giá, thuế... để kịp thời hủy bỏ, bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới theo thẩm quyền.

e. Cập nhật dữ liệu văn bản quy phạm pháp luật: Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp Văn phòng UBND tỉnh; Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, HĐND tỉnh tổ chức thu thập, rà soát, cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật theo Kế hoạch chung của Bộ Tư pháp.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1. Cấp tỉnh:

a. Sở Tư pháp:

- Có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này;
- Tham mưu UBND tỉnh tổ chức tự kiểm tra các văn bản quy phạm pháp luật do UBND tỉnh ban hành và kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND các huyện, thành phố ban hành trong năm 2017;
- Hướng dẫn, đôn đốc các ngành, các địa phương rà soát, công bố danh mục văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực trong năm 2017; Tổng hợp kết quả rà soát của cấp tỉnh trình Chủ tịch UBND công bố theo quy định;
- Tham mưu thành lập Đoàn kiểm tra công tác pháp chế, công tác xây dựng, kiểm tra và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật để tiến hành kiểm tra tại các đơn vị, địa bàn đã nêu tại điểm d, mục 2, phần II của Kế hoạch này.
- Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan thực hiện việc kiểm tra, rà soát văn bản theo chuyên đề, lĩnh vực được nêu tại điểm d, điểm d mục 2, phần II của Kế hoạch này.

b. Các Sở, ban, ngành: Chủ trì, phối hợp Sở Tư pháp tổ chức tự kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành; kiểm tra văn bản do HĐND, UBND cấp huyện ban hành thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành. Có kế hoạch bố trí công chức đủ tiêu chuẩn, trình độ theo quy định để thực hiện công tác pháp chế tại cơ quan, đơn vị

2. Cấp huyện.

- Trên cơ sở Kế hoạch này, UBND các huyện, thành phố có trách nhiệm xây dựng kế hoạch triển khai nhiệm vụ kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật tại địa phương.

- Phối hợp chặt chẽ với Sở Tư pháp khi thực hiện nhiệm vụ kiểm tra; cung cấp thông tin, tư liệu, tài liệu cần thiết, kịp thời khi có yêu cầu phối hợp.

3. Báo cáo công tác kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản

a. Thực hiện báo cáo 6 tháng, hằng năm:

- Báo cáo 06 tháng của các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố gửi về Sở Tư pháp trước ngày **15/5/2017** (số liệu báo cáo thực hiện theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 6 Thông tư 20/2013/TT-BTP ngày 03/12/2013 của Bộ Tư pháp);

- Báo cáo năm (lần một) của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố gửi về Sở Tư pháp trước ngày **15/11/2017** (số liệu báo cáo thực hiện quy định tại điểm b khoản 1 Điều 6 Thông tư 20/2013/TT-BTP ngày 03/12/2013 của Bộ Tư pháp);

- Báo cáo năm chính thức của các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố gửi về Sở Tư pháp trước ngày **01/02/2018** (số liệu báo cáo được tính từ ngày 01/01/2017 đến hết ngày 31/12/2017).

b. Nội dung báo cáo: Thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 16 Thông tư số 20/2010/TT-BTP ngày 03/12/2013 của Bộ Tư pháp.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN.

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch ở cấp nào do ngân sách cấp đó bảo đảm;

- Sở Tư pháp sử dụng các nguồn kinh phí phục vụ công tác pháp chế, công tác tự kiểm tra, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật đã được UBND tỉnh giao dự toán đầu năm để triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao;

- UBND các huyện, thành phố có trách nhiệm bảo đảm kinh phí cho công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị phản ánh về UBND tỉnh (qua Sở Tư pháp) để được hướng dẫn./.

Nơi nhận: 

- Bộ Tư pháp (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh (p/h thực hiện);
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành (th/hiện);
- TT. HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Lưu VT- NC₂.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lại Xuân Lâm

